

UBND XÃ ĐỨC CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HỒNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỘ TUỔI NHÀ TRẺ 24- 36 THÁNG

I. DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ

TT	Chủ đề lớn	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
		Ổn định trẻ		08/9 - 12/9
1	TrườngMN DiễnHồng	- Bé với trường mầm non.	1	15/9 - 19/9
		- Cô giáo của con	2	22/09 - 26/09
		- Bé vui đón tết trung thu	3	29/09 - 03/10
		- Bé và các bạn.	4	06/10 - 10/10
		- Đồ dùng của lớp- Ngày hội 20/10	5	13/10 - 17/10
		- Đồ chơi bé thích	6	20/10 - 24/10
2	Bé và gia đình	- Cơ thể bé	7	27/10 - 31/11
		Những người thân trong gia đình bé	8	03/10 - 07/11
		- Đồ dùng để ăn	9	10/11 - 14/11
		- Ngày hội của cô giáo	10	17/11 - 21/11
		- Đồ dùng để uống	11	24/11 - 28/11
		- Đồ dùng sinh hoạt	12	01/12 - 05/12
3	Những con vật đáng yêu	- Những con vật nuôi trong gia đình (Gia cầm)	13	08/12 - 12/12
		- Bé yêu chú bộ đội	14	15/12 - 19/12
		- Những con vật nuôi trong gia đình (Gia súc)	15	22/12 - 26/12
		- Những con vật sống dưới nước	16	29/12/2025 - 02/01/2026
		- Những con vật sống trong rừng.	17	05/01 - 09/01
	Ngàytết,	- Rau ăn lá	18	12/01 - 16/01

	Rau củ quả và những bông hoa đẹp	- Rau ăn củ	19	19/01 - 23/01
		- Những bông hoa đẹp	20	26/01 - 30/01
		- Những bông hoa đẹp	21	02/02 - 06/02
		- Bé vui đón tết	22	09/02-13/02
		- Một số loại quả	23	23/02 - 27/02
5	Phương tiện giao thông	- Phương tiện giao thông đường bộ	24	02/03 - 06/03
		- Ngày vui 8/3	25	09/03 - 13/03
		- Phương tiện giao thông đường bộ	26	16/03 - 20/03
		-Phương tiện giao thông đường thủy	27	23/03 - 27/03
		-Phương tiện giao thông đường thủy	28	30/03 - 03/04
		- Phương tiện GT đường không	29	06/04 - 10/04
		-Tín hiệu đèn giao thông	30	13/04 - 17/04
6	Mùa hè đến Bé Lên mẫu giáo	- Mùa hè đến	31	20/04 - 24/04
		- Trang phục mùa hè	32	27/04 - 01/05
		- Đồ dùng mùa hè	33	04/05 - 08/05
		- Bé lên mẫu giáo	34	11/05 - 16/05
		- Bác Hồ kính yêu	35	18/5 – 22/05
	Tổng		35	

II. MỤC TIÊU NỘI DUNG CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG	
1. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
MT1. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi -Trẻ trai; + Cân nặng : 9,7 đến 15,3 (kg) + Chiều cao: từ 81,7 đến 93,9(cm)	- Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối.

-Trẻ gái : + Cân nặng; 9,1 đến 14,8 (kg) + Chiều cao : 80,0 đến 92,9 (cm)	
MT2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau
MT3. Trẻ ngủ một giấc buổi trưa 150 phút	- Luyện cho trẻ có thói quen ngủ một giấc trưa
MT4. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định ,và hình thành một số thói quen tốt trong sinh hoạt.	- Luyện thói quen tốt trong sinh hoạt: +Ăn chín , uống chín, rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định +Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. -Tập luyện nề nếp , thói quen trong ăn uống + Ngồi đúng tư thế + Không bốc thức ăn + Không nói chuyện trong giờ ăn + Trước khi ăn biết mời cô, mời bạn + Chăm thìa xúc ăn
MT5. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Lấy nước uống, đi vệ sinh...	+Xúc cơm ăn, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. +Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn , ngủ, vệ sinh +Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay , lau mặt. + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
MT6.Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi đi ra nắng, đi dầm, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	+Đội mũ khi đi ra nắng. + Mặc quần áo, đi dầm dép khi trời lạnh +Cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.
MT7.Trẻ biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô, chậu,giếng ...) và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn khi được nhắc nhở)	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh
2. Phát triển vận động	

MT8. Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng và chân	-Hô hấp :Tập hít vào thở ra -Tay: Giơ lên cao , đưa ra phía trước, đưa sang ngang , đưa ra phía sau, kết hợp lắc lư bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước , nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên - Chân; Ngồi xuống đứng lên cô duỗi từng chân. - Trẻ tập thể dục sáng. + Trường chúng cháu là trường mầm non + Ô sao bé không lắc + Cây cao cỏ thấp + Đu quay + Gà Gáy + Sắp đến tết rồi + Em đi qua ngã tư đường phố + Năng sớm + Máy bay + Bong bong xà phòng
MT9.Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động bật, đi /chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	-Trẻ tập đi chạy: +Đi theo hiệu lệnh + Đi bước vào ô +Đi trong đường hẹp +Đi có mang vật trên tay +Đi trong đường ngoằn ngoèo +Chạy theo hướng thẳng + Đứng co 1 chân -Tập nhún bật +Bật tại chỗ +Bật qua vạch kẻ
MT10. Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay- mắt; tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1 m +Ném vào đích cách xa 1- 1,2 m	+Tung bắt bóng cùng cô. +Ném bóng vào đích. + Ném bóng 1 tay +Ném bóng qua dây +Ném bóng về phía trước +Ném xa
MT11. Trẻ biết phối hợp tay , chân , cơ thể trong khi bò,trườn,để giữ được vật đặt trên lưng	+Bò thẳng hướng và có vật trên lưng +Bò chui qua cổng +Bò qua vật cản +Bò trong đường hẹp +Bò theo đường ngoằn ngoèo + Bò theo đường gấp khúc + Bò, trườn qua vật cản + Bò thẳng hướng có vật trên lưng

MT12. Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng, ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)	+Ném bóng về phía trước. +Ném bóng qua dây. + Ném xa bằng 1 tay. + Ném bóng vào đích
MT13. Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện múa khéo	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhóm nhặt đồ vật.
MT14. Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất, nặn vẽ tổ chim, xâu vòng , chuỗi đeo cổ	-Tập xâu, luồn dây , cài ,cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 - 8 khối -Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
MT15. Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	-Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn , nhìn, ngửi...đồ vật hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì -Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).
MT16.Trẻ biết được tên trường, lớp, cô giáo và các bạn trong nhóm; đồ dùng , đồ chơi	-Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và nhóm/lớp. -Tên trường, tên lớp, tên của cô giáo và các bạn trong nhóm/ lớp.
MT17. Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	-Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của người lớn -Trẻ sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
MT18. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	-Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ - Nhận biết, gọi tên Bố, Mẹ - Nhận biết gọi tên Anh Chị - Nhận biết gọi tên Ông, Bà (Nội ngoại)
MT19. Trẻ nói được tên và chức năng của bộ phận trên cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể : Mắt , mũi, miệng , tai, tay , chân. + Cơ thể bé

MT20. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, con vật, hoa, quả, phương tiện giao thông quen thuộc.	-Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ vật , con vật, hoa , quả, đồ vật quen thuộc: + Nhận biết tập nói : cái bát, cái thìa (cái ca, cái cốc; cái bàn- cái ghế...) +Nhận biết tập nói một số con vật: con gà , con vịt,con cá, con tôm, con voi, con hổ... + Nhận biết, tập nói một số loại rau, củ, hoa, quả: Rau bắp cải- rau cải; củ su hào- củ cà rốt; quả cam- quả chuối; hoa hồng-hoa cúc... -Tên đặc điểm nổi bật và công dụng phương tiện giao thông gần gũi: +Nhận biết tập nói một số phương tiện giao thông quen thuộc: Xe đạp-xe máy; ô tô- tàu hỏa..
MT21.Trẻ có thể chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết phân biệt màu đỏ, vàng, xanh.
MT22.Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.	- Nhận biết to- nhỏ
MT23.Trẻ có thể chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất hình tròn- hình vuông theo yêu cầu.	- Nhận biết hình tròn- hình vuông.
MT24. Trẻ biết chỉ hoặc lấy cất đồ đồ chơi có số lượng một/ nhiều theo yêu cầu.	- Nhận biết số lượng (Một- nhiều)
MT25. Trẻ biết chỉ hoặc nói trên, dưới, trước, sau khi được hỏi	- Vị trí không gian (Trên- dưới, trước –sau) so với bản thân trẻ. + Nhận biết phía trên, phía dưới + Nhận biết phía trước, phía sau
MT 26. Trẻ biết được một số ngày hội, ngày lễ ở trường, ở địa phương.	- Tết trung thu vui vẻ - Ngày 20 tháng 10 - Ngày 20 tháng 11 - Ngày 22 tháng 12 - Tết cổ truyền của dân tộc - Ngày 8 tháng 3
MT 27. Trẻ biết được tên và hình ảnh Bác Hồ kính yêu.	- Tổ chức cho trẻ xem ảnh và gọi tên Bác Hồ - Tổ chức cho trẻ xem tranh ảnh, video về Bác Hồ
MT 28. Trẻ biết sắp được lên học lớp mẫu giáo.	- Tổ chức cho trẻ tham quan lớp mẫu giáo - Tổ chức cho trẻ đi tham quan lớp MG 3 tuổi
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	

MT29. Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói. + Hướng dẫn trẻ cất đồ chơi gọn gàng đúng vị trí
MT30. Trẻ biết trả lời các câu hỏi: "Ai đây?", "Cái gì đây?", "...Làm gì?", "...Thế nào ?",	- Nghe và trả lời các câu hỏi; "Cái gì?", "Làm gì?", "để làm gì ?", "ở đâu?", "như thế nào?"; "tại sao?"...
MT31. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản : Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe truyện ngắn: + Đôi bạn nhỏ (TG Nguyễn Thị Thảo) + Thỏ con không vâng lời (TG Nguyễn Thị Thảo) + Cả nhà ăn dưa hấu (TG- Hà Lam Hồng) + Chiếc đu màu đỏ + Cô vịt lông vàng + Cô vịt tốt bụng + Mùa xuân đã về + Chuyến du lịch của chú gà trống choai, + Xe lu và xe ca (Phong Thu) + Sẻ con (Ngô Quân Miện) + Cá và chim (Nguyễn Thị Thảo) + Chim con và gà con (Phong Thu) + Quả Trứng (Nguyễn Duy Thái) + Con cáo + Quả Thị + Cây Táo (Suru tầm) + Cô và các bạn xem hoa (Suru tầm) + Bài Học đầu tiên của gấu con (Lê Bạch Tuyết) + Chiếc ô của chú thỏ trắng + Câu chuyện của Bác xe ủi + Vì sao thỏ cụt đuôi + Em Bé dũng cảm (Phạm Mai Chi)
MT32. Trẻ hiểu nội dung bài thơ đơn giản và đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc được các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng ngắn: + Yêu mẹ + Giờ ăn (Phạm Hồ) + Bàn tay cô giáo (Định Khải) + Củ cà rốt(Phạm Hồ) + Bắp cải xanh(Phạm Hồ) + Đi dép(Phạm Hồ) + Khăn nhỏ + Bạn mới + Mẹ và con(Nguyễn Bá Đan) + Trăng ơi (Trần Đăng Khoa)

	+ Cháu chào ông ạ (Nguyễn Thị Thảo) + Đàn bò (Trần Thanh Dịch) + Tim ô (suu tầm) + Con voi (Đồng dao) + Con Cá Vàng (Suu tầm) + Cây đào (Nhược Thủy) + Quả Thị (Thanh Thảo) + Tết là bạn nhỏ (Phạm trọng Bảo nhi) + Đi chợ tết (Suu tầm) + Hoa bưởi (Suu tầm) + Bé nằm mơ (Suu tầm) + Đèn đỏ đèn xanh (Định Hải) + Xe đạp + Thuyền và cá (Phạm Hồ) + Con tàu (Định Hải) + Nghe tiếng còi tàu + Cầu vòng + Nắng bốn mùa (Mai Anh Đức) + Bác Hồ của em -Đọc đồng dao, ca dao + Con voi + Dung dăng dung dẻ + Chi chi chành chành + Kéo cưa lừa xẻ + Nu na nu nống + Đi cầu đi quán
MT33. Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau.
MT34. Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc	-Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động , đặc điểm quen thuộc. - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản , câu dài. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật ,con vật, đặc điểm hành động trong giao tiếp
MT35. Trẻ biết sử dụng các lời nói với mục đích khác nhau, Trẻ biết nói to , đủ nghe lễ phép	- Chào hỏi, trò chuyện bày tỏ nhu cầu của bản thân hỏi về vấn đề quan tâm như: " Cái gì?", " làm gì?", " Ở đâu?", " Tại sao?" - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM , KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ	

MT36.Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. -Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.
MT37.Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.
MT 38. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	- Nhận biết 1 số trạng thái, cảm xúc: vui, buồn, tức giận của người khác.
MT39. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, vui buồn sợ hãi qua nét mặt cử chỉ	- Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi,tức giận qua nét mặt cử chỉ.
MT40.Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: Bắt chước tiếng kêu con vật gần gũi	- Quan tâm đến các con vật - Bắt chước tiếng kêu của một số con vật gần gũi.
MT41.Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ,	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp : Chào tạm biệt. cảm ơn, nói từ "Dạ", " Vâng ạ"; Chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
MT42.Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ	- Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em , quấy bột , cho em ăn, nghe điện thoại...)
MT43. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
MT44. Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn	-Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của nhóm lớp. -Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. - Cất lấy đồ chơi , đồ dùng theo yêu cầu.
MT45.Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc + Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung) + Búp bê (Mộng Lợi Chung) + Cháu yêu Bà (Xuân Dao) + Đôi dép (Hoàng Xuân Định) + Đêm trung thu + Cả nhà thương nhau + Quà tặng mẹ + Con gà Trống (Tân Huyền) + Cô và mẹ (Phạm Tuyên) + Đàn vịt con + Cây Bắp cải (Thu Hồng) + Bé và hoa (Thu Hiền) + Tay thơm, tay ngoan (Bùi Đình Thảo)

	+ Hái Hoa (Bùi Anh Tôn) + Lái ô tô (Đoàn Phi) + Mùa hè đến (Nguyễn Thị Nhung) + Cùng múa vui (Xuân Giáo) + Màu hoa + Quà 8/3 (Hoàng Long) +Ếch ộp (Văn Chung) +Gà gáy (Hoàng Văn yển) +Con chim hót trên cành cây (Trọng Bằng) +Tay thơm tay ngoan (Bùi Đình Thảo) +Mùa xuân đến rồi (Phạm Thị Sửu) +Đoàn tàu nhỏ xíu (Mộng Lân) +Đường em đi (Nguyễn Thị Thanh) +Lái ô tô (Đoàn Phi) + Tập lái ô tô (Nguyễn Văn Tý) + Cháu lên mẫu giáo (Minh Quân)
MT46. Trẻ được nghe bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. +Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên) +Đu quay + Biết vâng lời Mẹ +Mẹ yêu không nào + Một con vịt + Cháu yêu bà +Chiếc khăn tay + Cô và mẹ +Bàn tay mẹ +Vui đến trường (Hồ Bắc) +Ngọn nến lung linh(Ngọc Lễ) +Bố là tất cả (Thập Nhất) +Niềm vui gia đình (+ Con chim hay hót +Gà trống mèo con và cún con (Thế Vinh) + Cá vàng bơi (Hà Hải) +Cháu thương chú bộ đội +Chú bộ đội (Hoàng hà) +Chú voi con (Phạm tuyên) + Hoa trường em + Ra vườn hoa +Hoa thơm bướm lượn(Dân ca quan họ bắc ninh) + Ngày vui mừng 8/3 (Hoàng Văn Yển) + Sắp đến tết rồi (Hoàng Văn)

	+Tàu hỏa (Bùi Anh Tôn) +Em đi chơi thuyền (Trần Kiệt Tường) + Bạn ơi có biết + Nhớ ơn bác (Phan Huỳnh Điểu) + Quả (Xanh xanh) + Em Đi qua ngã tư đường phố + Đường em đi - Nghe âm thanh của các dụng cụ + Trò chơi âm nhạc -Nghe âm thanh to nhỏ - Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau
MT47.Trẻ thích tô màu, vẽ ,xếp hình, xâu vòng, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngoạc)	- Vẽ các nét khác nhau, di màu , xe vò - Di màu +Di màu quả bong +Di màu cái yếm - Tô màu + Tô màu cái trống lắc + Tô màu bong bong +Tô màu chiếc cốc +Tô màu cái xô cho cô cấp dưỡng +Tô màu quả táo +Tô màu củ cà rốt + Tô màu con cá heo +Tô màu con voi +Tô màu bánh chưng + Tô màu chiếc áo của mẹ + Tô màu đường về nhà +Tô Màu ô tô +Tô màu mũ bảo hiểm +Tô màu cái ô + Tô màu bánh ga tô -Vẽ +Vẽ hoa tặng cô giáo +Vẽ mưa mùa xuân + Vẽ tia nắng + Dán lá cho cành hoa - Xếp hình + Xếp đường đi +Xếp cái nhà +xếp hàng rào +Xếp cái bàn cái ghế + Xếp chuồng cho các con vật + Xếp ô tô + Xếp tàu hỏa

	- Xâu vòng +Xâu vòng tặng bạn +Xâu vòng tặng bà tặng mẹ +Xâu vòng tặng cô giáo +Xâu vòng tặng chú bộ đội +Xâu vòng hoa lá +Xâu vòng tặng Bác Hồ kính yêu - Xem tranh cảm nhận hình ảnh trong tranh
MT48. Trẻ thích phát triển cảm xúc sự sáng tạo trong hoạt động tạo hình	-Lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm đơn giản +Làm quen với đất nặn +Nặn đôi đũa +Nặn quả tròn +Nặn quả dài +Nặn thức ăn cho các con vật +Nặn con giun +Nặn cách hoa +Nặn chiếc lá +Nặn bánh +Nặn bánh xe ô tô
MT49. Biết được một số việc được phép làm , không được phép làm	- Giáo dục một số kỹ năng sống cho trẻ (nói lễ phép với người trên, nghe lời cô giáo , không xô đẩy bạn, không tranh giành đồ dùng đồ chơi)

Đức Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2025

T/M BGH NHÀ TRƯỜNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhị